

Carboxylic acids and derivatives

A-Level Chemistry · Vocabulary

English	中文	Pinyin
carboxylic acid	羧酸	suō suān
oxidation	氧化	yǎng huà
alcohol	醇	chún
aldehyde	醛	quán
reflux	回流	huí liú
hydrolysis	水解	shuǐ jiě
nitrile	腈	jīng
ester	酯	zhǐ
redox	氧化还原	yǎng huà huán yuán
salt	盐	yán
neutralisation	中和	zhōng hé
carbonate	碳酸盐	tàn suān yán
esterification	酯化	zhǐ huà
reduction	还原	huán yuán
condensation	缩合	suō hé